

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Kon Chiêng

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Thực hiện Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I - MỤC ĐÍCH

- Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy thành hành động thiết thực.
- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, ý chí, quyết tâm chính trị trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị xã về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Triển khai đồng bộ, có lộ trình rõ ràng, huy động tối đa nguồn lực của nhân dân, doanh nghiệp và xã hội để thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

II - YÊU CẦU

- Quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ đầy đủ, đồng bộ, thống nhất với tinh thần khải trương, quyết liệt, toàn diện, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời sơ kết, tổng

kết việc thực hiện với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ ở các cấp uỷ đảng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời sơ kết, tổng kết, khen thưởng biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích, các mô hình điển hình tiên tiến và có hình thức xử lý đối với các đơn vị có khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện.

III - MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội của xã Kon Chiêng, phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động cần bám sát đặc điểm thực tế địa phương, đảm bảo thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức, phân đầu đưa khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của xã Kon Chiêng trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2025

Mục tiêu tổng quát:

a) Phát triển hạ tầng

- Có $\geq 80\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

- 100% làng đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động 4G; phần đầu tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn $\geq 60\%$.

b) Phát triển nguồn lực

- 100% cán bộ đảng uỷ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất trong công tác quản lý, điều hành; trang bị chữ ký số theo quy định.

- Có khoảng 80% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- Có khoảng 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Phần đầu 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- Mỗi người dân có 01 định danh số.

c) Phát triển chuyển đổi số

- Phần đầu đạt 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.
- 100% thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả.
- 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hoá theo quy định đạt trên 90%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 90%.
- Có trên 80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Triển khai cập nhập thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

2.2. Đến hết năm 2030

Mục tiêu tổng quát:

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 65%.
- 60% người sử dụng so khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ định với tốc độ trên 01 Gb/s.
- Nâng cấp, trang bị thiết bị đầu cuối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người dùng, có sử dụng hệ thống bảo mật, đạt số lượng tối thiểu: 20%.

b) Phát triển nguồn lực

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- Có khoảng 90% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) Phát triển chuyển đổi số

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có từ 90% trở lên người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Có từ 85% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 75% Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.
- 65% Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.
- >95% tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.
- >70% tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký số cá nhân.
- Ứng dụng AI, Big Data trong quản lý môi trường và các lĩnh vực trọng điểm để phát triển kinh tế xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
- 100% Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước.

2.3. Đến hết năm 2035

Mục tiêu tổng quát:

a) Phát triển hạ tầng

- 100% tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã.
- 75% người sử dụng so khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01/gbs.

b) Phát triển nguồn lực

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) Phát triển chuyển đổi số

- 100% tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.
- Phân đầu 1.5% Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có từ 95% trở lên người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Có từ 95% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông với trung ương.
- 75% tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký số cá nhân.

- Ứng dụng AI, Big Data trong quản lý môi trường và các lĩnh vực trọng điểm để phát triển kinh tế xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- 80% Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

2.4. Đến hết năm 2040

Mục tiêu tổng quát:

a) Phát triển hạ tầng

- 50% tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn xã.
- 100% người sử dụng so khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01/gbs.

b) Phát triển nguồn lực

- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

c) Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 85% Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.
- 80% tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký số cá nhân.
- Phần đầu đạt 2% Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.
- Ứng dụng AI, Big Data trong quản lý môi trường và các lĩnh vực trọng điểm để phát triển kinh tế xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

2.5. Đến hết năm 2045

Mục tiêu tổng quát:

a) Phát triển hạ tầng

- 80% tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn xã.

b) Phát triển nguồn lực

- 99% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Từ 90% trở lên dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

c) Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính.

- 100% Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- 100% Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- 100% tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký số cá nhân.

- Phần đầu đạt 3% Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

IV - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật tham gia cấp ủy các cấp.

- Thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Kon Chiêng (Ban Chỉ đạo); phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên và xây dựng Quy chế làm việc, Kế hoạch hoạt động, Chương trình công tác cụ thể hằng năm của Ban Chỉ đạo.

- Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ban chuyên môn,... lồng ghép các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 193/2025/NQQH15, ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và kế hoạch hành động vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

- Chỉ đạo tổ chức các hội nghị quán triệt, triển khai sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trên địa bàn. Nội dung tuyên truyền được lồng

ghép vào sinh hoạt chi bộ, họp làng nhằm giúp cán bộ và nhân dân hiểu rõ mục tiêu, yêu cầu và tầm quan trọng của đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số trong đời sống hằng ngày. Tăng cường công tác tuyên truyền tại các làng; các bản tin trên loa phát thanh để duy trì tuyên truyền thường xuyên, tạo sự lan tỏa và đồng thuận cao trong cộng đồng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước là nhiệm vụ quan trọng, góp phần đổi mới phương thức điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và phục vụ người dân tốt hơn. Triển khai đồng bộ phần mềm quản lý văn bản, hệ điều hành tác nghiệp, áp dụng chữ ký số trong giao dịch hành chính, nhằm tiết kiệm thời gian, giảm thiểu giấy tờ thủ công và tăng cường tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác chỉ đạo, điều hành. Bên cạnh đó, tập trung đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các giao dịch hành chính. Đây là giải pháp quan trọng nhằm giảm chi phí đi lại, tiết kiệm thời gian và hiện đại hóa nền hành chính công ở cấp cơ sở.

- Chỉ đạo các đơn vị, cơ quan, các ban ngành thường xuyên rà soát, rà soát các quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng cho người dân, doanh nghiệp. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, giảm thời gian xử lý hồ sơ.

4. Xây dựng quy hoạch phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan: trang thiết bị CNTT; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của cấp trên. Đảm bảo cán bộ, công chức có đủ trang thiết bị máy tính làm việc.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến xã để phục vụ Chính quyền số. Lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Lồng ghép quy hoạch tổng thể phát triển hạ tầng số vào quy hoạch tổng thể của xã.

- Tăng cường Ứng dụng AI, Big Data trong quản lý môi trường và các lĩnh vực trọng điểm để phát triển kinh tế xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

5. Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, đặc biệt là tổ công nghệ số cộng đồng

Triển khai hoạt động có hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp.

- Triển khai chương trình thanh niên với chuyển đổi số, gồm: nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên với chuyển đổi số; Đồng hành với thanh niên trong phong trào thi đua chuyển đổi số; Thanh niên xung kích trong hoạt động chuyển đổi số; Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

V - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy, người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Hội đồng nhân dân xã: Có trách nhiệm thể chế hóa kế hoạch hành động bằng các Nghị quyết phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện (*Thực hiện thường xuyên hàng năm*).

3. Ủy ban nhân dân xã: Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành, đơn vị thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và kế hoạch hành động này đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao. Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch hành động (*Thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch hành động nếu thấy cần thiết.

- Định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Đảng ủy theo đúng thời gian quy định.

4. Ban Xây dựng Đảng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; kịp thời phản ánh về tình hình, kết quả triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cơ quan, đơn vị các ngành, địa phương trong xã. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (*Thực hiện thường xuyên hàng năm và đột xuất khác theo yêu cầu*).

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Hàng năm xây dựng Kế hoạch và thực hiện kiểm tra trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và kế hoạch hành động này (*Thực hiện thường xuyên hàng năm*).

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*Thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, ..phối hợp với các đơn vị công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo Tỉnh ủy (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Thường vụ Đảng ủy (Báo cáo),
- Ủy ban nhân dân xã,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các tổ chức đảng trực thuộc,
- Các thành viên Ban chỉ đạo,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Chất